

ĐẢNG BỘ KHÔI CÁC CQ VÀ DN TỈNH  
ĐẢNG ỦY  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Trà Vinh, ngày 05 tháng 9 năm 2019

Số: 45-TB/ĐU

**THÔNG BÁO**  
**Phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ**  
**Trường Đại học Trà Vinh Khóa V, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng”, Điều 4 Quy định: cấp ủy triệu tập Đại hội thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc;

Căn cứ tình hình thực tế của Đảng bộ Nhà trường hiện có 716 đảng viên (có 239 đảng viên là sinh viên), 45 chi bộ và 01 đảng bộ bộ phận (có 09 Chi bộ sinh viên).

Đảng ủy Trường Đại học Trà Vinh phân bổ số lượng đại biểu dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ cơ sở Trường Đại học Trà Vinh lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (theo Kế hoạch số 68-KH/ĐU ngày 05/9/2019 của Đảng ủy Trường Đại học Trà Vinh) như sau:

| Tên Chi bộ | Chi bộ quản lý, lãnh đạo    | Tổng số đảng viên | Đại biểu    |             | Ghi chú |
|------------|-----------------------------|-------------------|-------------|-------------|---------|
|            |                             |                   | Đương nhiên | Đại hội Bầu |         |
| Chi bộ 1   | Phòng Hành chính - Tổ chức  | 17                | 03          | 06          |         |
|            | Phòng Quản trị Nhân sự      |                   |             |             |         |
| Chi bộ 2   | Phòng Kế hoạch – Tài vụ     | 09                | 01          | 04          |         |
| Chi bộ 3   | Khoa Khoa học Cơ bản        | 21                | 01          | 06          |         |
| Chi bộ 4   | Viện Phát triển Nguồn lực.  | 29                | 01          | 09          |         |
| Chi bộ 5   | Trung tâm Đào tạo Liên kết  | 04                | 00          | 02          |         |
| Chi bộ 6   | Khoa Nông nghiệp - Thủy sản | 32                | 01          | 10          |         |
| Chi bộ 7   | Trung tâm NCKH & SXDV (CSP) | 11                | 00          | 05          |         |
|            | Trung tâm Kiểm nghiệm TVU   |                   |             |             |         |
|            | Phòng Khoa học Công nghệ    |                   |             |             |         |
| Chi bộ 8   | Chi bộ Sinh viên (Khoa NN)  | 08                | 00          | 03          |         |
| Chi bộ 9   | Bệnh viện Trường ĐHTV       | 22                | 00          | 08          |         |
| Chi bộ 10  | Khoa Kỹ thuật – Công nghệ   | 44                | 01          | 15          |         |
| Chi bộ 11  | Phòng Công tác SV – HS      | 10                | 01          | 04          |         |
| Chi bộ 12  | Khoa Kinh tế, Luật.         | 19                | 00          | 10          |         |
| Chi bộ 13  | Phòng Đào tạo               | 13                | 00          | 06          |         |



| Tên<br>Chi bộ                        | Chi bộ quản lý, lãnh đạo                                        | Tổng<br>số<br>đảng<br>viên | Đại biểu       |                | Ghi chú |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------|----------------|---------|
|                                      |                                                                 |                            | Đương<br>nhiên | Đại hội<br>Bầu |         |
| Chi bộ 14                            | Khoa Sư phạm                                                    | 10                         | 01             | 04             |         |
| Chi bộ 15                            | Phòng HTQT và Xúc tiến Dự án                                    | 16                         | 00             | 07             |         |
|                                      | Trung tâm HT và ĐT quốc tế                                      |                            |                |                |         |
|                                      | Trung tâm HTPT Dạy và Học                                       |                            |                |                |         |
| Chi bộ 16                            | Văn phòng Đảng ủy                                               | 10                         | 02             | 05             |         |
|                                      | Văn phòng Công đoàn                                             |                            |                |                |         |
|                                      | Văn phòng Đoàn, Hội                                             |                            |                |                |         |
| Chi bộ 17                            | Trung tâm ĐT và HT Doanh nghiệp                                 | 10                         | 00             | 05             |         |
| Đảng bộ<br>bộ phận<br>Trường<br>THSP | Chi bộ Văn phòng                                                | 54                         | 00             | 20             |         |
|                                      | Chi bộ Tổ Mẫu non                                               |                            |                |                |         |
|                                      | Chi bộ Tổ Tiểu học                                              |                            |                |                |         |
|                                      | Chi bộ Khối Tự nhiên                                            |                            |                |                |         |
|                                      | Chi bộ Khối xã hội                                              |                            |                |                |         |
| Chi bộ 19                            | Khoa NN - VH - NT Khmer NB                                      | 16                         | 00             | 08             |         |
|                                      | Ban Giới và Dân tộc                                             |                            |                |                |         |
| Chi bộ 20                            | Khoa Mác – Lê nin,                                              | 21                         | 00             | 10             |         |
|                                      | Khoa Hóa học Ứng dụng                                           |                            |                |                |         |
|                                      | Khoa Dự bị Đại học                                              |                            |                |                |         |
| Chi bộ 21                            | Khoa Y – Dược                                                   | 25                         | 00             | 10             |         |
| Chi bộ 22                            | Phòng TT và Quảng bá Cộng đồng                                  | 12                         | 00             | 06             |         |
|                                      | Tạp chí Khoa học                                                |                            |                |                |         |
|                                      | Ban Phát triển Hệ thống CNTT                                    |                            |                |                |         |
| Chi bộ 23                            | Chi bộ Sinh viên Khoa Kinh tế, Luật                             | 25                         | 00             | 05             |         |
| Chi bộ 24                            | Chi bộ Sinh viên Khoa Sư phạm                                   | 15                         | 00             | 05             |         |
| Chi bộ 25                            | Chi bộ Sinh viên Khoa NN - Văn<br>hóa - Nghệ thuật Khmer Nam bộ | 09                         | 00             | 03             |         |
| Chi bộ 26                            | Trung tâm Nghiên cứu Thích ứng<br>BDKH và Hỗ trợ PTCĐ           | 10                         | 00             | 05             |         |
| Chi bộ 27                            | Phòng Khảo thí                                                  | 12                         | 00             | 06             |         |
|                                      | Phòng Đảm bảo Chất lượng                                        |                            |                |                |         |
| Chi bộ 28                            | Thư viện                                                        | 09                         | 00             | 04             |         |
| Chi bộ 29                            | Ban Quản lý Ký túc xá                                           | 09                         | 01             | 03             |         |
| Chi bộ 30                            | Phòng Quản trị - Thiết bị                                       | 10                         | 01             | 04             |         |
| Chi bộ 31                            | Chi bộ Sinh viên Khoa Y - Dược                                  | 40                         | 00             | 06             |         |
| Chi bộ 32                            | Phòng Thanh tra Pháp chế                                        | 06                         | 00             | 03             |         |
| Chi bộ 33                            | Trung tâm NN-TH (Victory)                                       | 11                         | 00             | 05             |         |
| Chi bộ 34                            | Chi bộ Sinh viên LT Khoa Y - Dược                               | 68                         | 00             | 10             |         |
| Chi bộ 35                            | Chi bộ Sinh viên Khoa NN-TS                                     | 22                         | 00             | 05             |         |
| Chi bộ 36                            | Chi bộ Sinh viên Khoa KT&CN                                     | 12                         | 00             | 03             |         |



| Tên<br>Chi bộ    | Chi bộ quản lý, lãnh đạo  | Tổng<br>số<br>đảng<br>viên | Đại biểu       |                | Ghi chú |
|------------------|---------------------------|----------------------------|----------------|----------------|---------|
|                  |                           |                            | Đương<br>nhiên | Đại hội<br>Bầu |         |
| Chi bộ 37        | Khoa Quản lý NN - QTVP    | 20                         | 00             | 05             |         |
| Chi bộ 38        | Trung tâm QPAN - SV ĐHTV  | 11                         | 00             | 05             |         |
| Chi bộ 39        | Phòng Đào tạo Sau đại học | 06                         | 00             | 03             |         |
| Chi bộ 40        | Khoa Ngoại ngữ            | 08                         | 00             | 04             |         |
| <b>Tổng cộng</b> |                           | <b>716</b>                 | <b>14</b>      | <b>247</b>     |         |

- Đại biểu đương nhiên: 14 đồng chí

- Đại biểu do Đại hội bầu: 247 đồng chí (trong đó có 39 đại biểu là sinh viên).

Ngoài số đại biểu chính thức, mỗi Chi bộ bầu từ 1 đến 2 đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức nếu vắng mặt suốt thời gian Đại hội.

Nơi nhận:

- Đảng ủy KCCQ&DN (để báo cáo);
- UV BCH Đảng bộ (để thực hiện);
- Các Chi bộ, ĐBBP (để thực hiện);
- Lưu VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY**

**P. BÍ THƯ**



*Nguyễn Chính*